

**TRI THỨC NGŨ VĂN TỔNG HỢP LỚP 10, 11, 12****CHƯƠNG I. THƠ****Lớp 10**

\* **Chủ thể trữ tình:** Là khái niệm chỉ người thể hiện thái độ, cảm xúc, tư tưởng của mình trong suốt văn bản thơ. Đọc thơ trữ tình, trước mắt ta không chỉ xuất hiện những cảnh thiên nhiên, cảnh sinh hoạt, những con người, sự kiện mà còn gọi lên hình tượng một ai đó đang ngắm nhìn, đang rung động, suy tưởng về chúng, về cuộc sống nói chung. Hình tượng ấy chính là *chủ thể trữ tình* trong thơ. Chủ thể trữ tình thường xuất hiện trực tiếp với các đại từ nhân xưng: “tôi”, “chúng ta”, “anh”, “em”... hoặc nhập vai vào một nhân vật nào đó, cũng có thể là “chủ thể ẩn”. Các hình thức xuất hiện nêu trên của chủ thể trữ tình cũng có thể thay đổi, xen kẽ trong một bài thơ.

\* **Vần và nhịp:** Là những yếu tố quan trọng tạo nên nhạc điệu trong thơ.

**Vần** tạo lên sự kết nối, cộng hưởng âm thanh giữa các dòng thơ, đồng thời làm cho thơ dễ nhớ, dễ thuộc hơn. Cách gieo vần phụ thuộc vào yêu cầu và quy cách riêng của mỗi thể thơ. Nhưng nói chung, xét về vị trí xuất hiện, có *vần chân* (cước vận) là vần giữa các chữ ở cuối dòng thơ; *vần lưng* (yêu vận) là vần giữa chữ cuối của dòng trước với chữ ở gần cuối hay ở khoảng giữa của dòng thơ sau, hoặc giữa các chữ ngay trong một dòng thơ. Xét về thanh điệu, có vần thanh *trắc* (T) và vần thanh *bằng* (B).

**Nhịp** (hay ngắt nhịp) là cách tổ chức sắp xếp sự vận động của lời thơ, thể hiện qua các chỗ dừng, chỗ nghỉ khi đọc bài thơ. Cách ngắt dòng, ngắt nhịp trong từng dòng thơ, câu thơ tạo nên hình thức của nhịp thơ. Nhịp thơ là nhân tố tạo nên bước đi của thơ với âm vang nhanh, chậm, dài ngắn, nhặt, khoan...

\* **Từ ngữ, hình ảnh trong thơ:** mang lại sức gợi cảm lớn, có khả năng chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa. Hình ảnh trong thơ có thể được miêu tả trực quan, các hình thức láy, điệp làm cho đường nét, màu sắc trở nên lung linh, sống động; hoặc có thể gợi tả gián tiếp bằng liên tưởng, tưởng tượng, các biện pháp tu từ như *so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ*,... làm cho cái vô hình trở nên hữu hình, ẩn tượng, cái vô tri, vô giác trở nên có hồn và giàu ý nghĩa.

\* **Tình cảm, cảm xúc trong thơ**

Là những rung động nội tâm, những cảm nhận của nhà thơ về cuộc sống. Tình cảm, cảm xúc trong thơ đánh thức những rung động tinh tế trong trái tim người đọc.

\* **Cảm hứng chủ đạo trong thơ:** *Cảm hứng* là trạng thái tâm lí dạt dào cảm xúc và sự lôi cuốn, thôi thúc mãnh liệt đối với con người khi tiếp xúc với một hiện tượng, sự vật hay thực hiện một công việc, một hành động nào đó. *Cảm hứng chủ đạo trong thơ* là trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm xuyên suốt tác phẩm thơ, tác động đến cảm xúc của những người tiếp nhận tác phẩm. Một tác phẩm thơ có thể có nhiều cảm hứng, nhưng chỉ có một cảm hứng chủ đạo vì đó là cảm hứng chính, bao trùm tác phẩm.

**Lớp 11**

\* **Tượng trưng:** là loại hình ảnh mang tính trực quan, sinh động nhưng hàm nghĩa biểu đạt những tư tưởng, quan niệm, khái niệm trừu tượng. Chẳng hạn, chim bồ câu tượng trưng cho hoà bình, hoa hồng đỏ tượng trưng cho tình yêu hoặc lá cờ tượng trưng cho quốc gia.

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

\* **Yếu tố tượng trưng trong thơ trữ tình:** Thông thường, thơ trữ tình diễn tả thế giới nội tâm của chủ thể trữ tình thông qua những chi tiết, hình ảnh cụ thể, gợi cảm. Tuy nhiên, một số tác phẩm thơ trữ tình còn đi sâu vào những vấn đề triết học, thông qua những chi tiết có tính tượng trưng cao. Yếu tố tượng trưng trong thơ trữ tình là những chi tiết, hình ảnh cụ thể, gợi cảm gợi lên những ý niệm trừu tượng và giàu tính triết lý, đánh thức suy ngẫm của người đọc về bản chất sâu xa của con người và thế giới. Chẳng hạn, hình ảnh tháp Bayon trong bài thơ *Tháp Bayon bốn mặt* (Chế Lan Viên) tượng trưng cho thế giới tâm hồn đa diện, phức tạp của con người:

*Anh là tháp Bayon bốn mặt  
Giấu đi ba, còn lại đây là anh  
Chỉ mặt đó mà nghìn trò cười khóc  
Làm đau ba mặt kia trong cõi ẩn hình.*

Trong nhiều trường hợp, yếu tố tượng trưng trong thơ trữ tình còn gắn với sự đề cao nhạc tính của thơ (sức gợi cảm của nhịp thơ, vần, thanh điệu...) và sự tương giao giữa các giác quan.

#### \* Hình thức và cấu tứ trong thơ trữ tình

**Hình thức** trong thơ trữ tình là tổng hòa của thể thơ, câu thơ, lời thơ, giọng điệu, nhịp, vần, hình ảnh... trong thơ trữ tình. Tất cả được lựa chọn, liên kết để thể hiện chủ đề, tư tưởng chung của tác phẩm. Chẳng hạn, hình ảnh, từ ngữ, giọng điệu trong bài thơ *Dáng đứng Việt Nam* (Lê Anh Xuân) toát lên âm hưởng bị tráng hào hùng.

**Cấu tứ** là cách thức triển khai mạch cảm xúc và tổ chức hình tượng trong tác phẩm thơ trữ tình. Chẳng hạn, trong bài thơ *Dáng đứng Việt Nam* (Lê Anh Xuân), cấu tứ bài thơ là sự khái quát từ tư thế hi sinh hiên ngang của anh Giải phóng quân trên đường băng Tân Sơn Nhất đến hình ảnh “dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỉ”.

### Lớp 12

\* **Phong cách** là một tập hợp những nét độc đáo tương đối ổn định có giá trị thẩm mỹ trong sáng tác của một tác giả (phong cách tác giả), một trường phái văn học (phong cách trường phái), một thời đại (phong cách thời đại), hay một nền văn học (phong cách dân tộc). Đặc trưng phong cách được tạo thành từ quan niệm (cái nhìn) riêng về thế giới, con người, thể hiện quan hệ thống đề tài; tư tưởng, cảm hứng; hình tượng nhân vật và các thủ pháp nghệ thuật được ưa chuộng.

\* **Phong cách cổ điển** có đặc điểm nổi bật là đề cao tính chất khuôn mẫu, chuẩn mực về tư tưởng (đạo lí, lí tưởng sống,...) và nghệ thuật (những quy định về thể loại, với hệ thống ngôn từ tao nhã, hình ảnh ước lệ tượng trưng, sử dụng nhiều điển tích, điển cố,...).

Ở Trung Quốc và Việt Nam, phong cách cổ điển gắn với quan niệm “thiên nhân hợp nhất” (con người và trời đất là một), hệ thống ngôn ngữ giàu tính ước lệ, giàu điển tích, điển cố. Thơ ca đời Đường (Trung Quốc) và đa số thơ trung đại Việt Nam là đại diện của phong cách này.

\* **Phong cách lãng mạn** có đặc điểm là đề cao cảm xúc và trí tưởng tượng của con người, có khuynh hướng phá vỡ các quy phạm nhằm giải phóng con người cá nhân bộc lộ cá tính

*Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp*

một cách tự do nhất.

Ở Việt Nam, phong cách lãng mạn phát triển thành một trào lưu lớn vào khoảng những năm 1930 – 1945 với phong trào Thơ mới (Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính,...), văn xuôi của Tự lực văn đoàn (Khái Hưng, Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam,...), sáng tác của Nguyễn Tuân và nhiều nhà văn khác trước năm 1945. Trào lưu này gắn với sự bứt phá khỏi những khuôn khổ thi luật và ngôn ngữ của thơ văn trung đại, giải phóng cái tôi thời hiện đại và cá tính sáng tạo của nhà văn.

\* **Lịch sử/ tiến trình lịch sử văn học** là một hệ thống tác giả, tác phẩm với sự hình thành, tồn tại, thay đổi, phát triển qua các thời kì lịch sử, bao gồm: cổ đại, trung đại, hiện đại. Trong từng thời kì có thể phân chia thành các giai đoạn văn học.

**Lịch sử văn học viết** của Việt Nam, tính từ thế kỉ X đến nay, gồm văn học trung đại và văn học hiện đại. Văn học trung đại Việt Nam thường được chia thành bốn giai đoạn: giai đoạn từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XV; giai đoạn từ đầu thế kỉ XVI đến hết thế kỉ XVII; giai đoạn từ đầu thế kỉ XVII đến nửa đầu thế kỉ XIX và giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX. Văn học hiện đại Việt Nam thường được chia thành thời kì văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 và thời kì từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay. Mỗi thời kì nói trên lại được chia ra các giai đoạn gắn với bối cảnh phát triển cụ thể của văn học. Ví dụ, thời kì thứ nhất của văn học hiện Việt Nam chia thành hai giai đoạn: giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến 1930 và giai đoạn 1930-1945.

\* **Siêu thực** thường được hiểu là sự kì lạ, khác thường, phá vỡ những quy luật thông thường của thế giới thực tại, gợi nhắc đến sự bí ẩn, phi logic của những giấc mơ và của những ám ảnh vô thức.

\* **Yếu tố siêu thực:** Ngoài việc tái hiện thế giới tình cảm, cảm xúc, tâm trạng của chủ thể trữ tình, một số tác phẩm thơ trữ tình có thể xây dựng một thế giới khác lạ bằng việc sử dụng các kết hợp từ ngữ, những hình ảnh rất xa nhau, thông thường khó liên kết với nhau. Việc kết hợp này nhằm phá vỡ trật tự thông thường của tư duy lí tính, gợi nhắc sự bí ẩn, phi logic của những giấc mơ, ẩn ức sâu trong vô thức. Chẳng hạn, sự kết hợp giữa hình ảnh “mặt nhật” (mặt trời) và “máu”, “khôi” và “lòng tôi”, “cứng” và “si” trong thơ của Hàn Mặc Tử:

*Bao giờ mặt nhật tan thành máu  
Và khối lòng tôi cứng tựa si*

#### \* **Hình tượng và biểu tượng**

**Hình tượng** là những hình ảnh, nhân vật được xây dựng một cách sống động, sáng tạo trong tác phẩm, vừa phản ánh đời sống vừa thể hiện quan niệm, tư tưởng và ý đồ, tài năng nghệ thuật của người nghệ sĩ. Chẳng hạn như hình tượng Mô-na Li-sa (Mona Lisa) trong bức tranh cùng tên của Lê-ô-na-đô đờ Vanh-xi (Leonardo da Vinci), hình tượng nàng Kiều trong Truyện Kiều (Nguyễn Du), hình tượng người mẹ anh hùng trong thơ Tố Hữu,...

**Biểu tượng** là một loại hình ảnh đặc biệt, thông qua hình thức cụ thể, trực quan để gợi lên những tư tưởng, triết lí có ý nghĩa sâu xa. Chẳng hạn, hình ảnh cây tre trong đời sống và nhiều tác phẩm nghệ thuật đã trở thành biểu tượng cho những đức tính, phẩm chất cao đẹp, cho vẻ đẹp tâm hồn của con người, dân tộc Việt Nam.

**\* Nhan đề****Khái niệm:**

- + Nhan đề còn gọi là đầu đề, là tên gọi của văn bản.
- + Nhan đề thường do người viết đặt ra nhưng cũng có khi do người biên tập đặt hoặc đổi tên cho phù hợp với chủ đề của tác phẩm.

**Ý nghĩa nhan đề:**

- + Với người đọc:  
Cho người đọc chìa khóa giải mã tác phẩm.  
Khơi gợi sự quan tâm, hứng thú của bạn đọc.
- + Với tác giả: Cho thấy tư tưởng, tình cảm của tác giả.
- + Với tác phẩm:  
Gợi mở nội dung: chủ đề của tác phẩm, hình tượng nghệ thuật, tình huống truyện, cảm hứng chủ đạo, nhân vật trung tâm, thông điệp,...
- Gợi mở giá trị của tác phẩm: nhân đạo, hiện thực, nhân văn, thẩm mỹ,...

**Lưu ý:**

- + Khi tìm hiểu tác phẩm nhất thiết phải tìm hiểu ý nghĩa nhan đề trước tiên. Đó là khâu quan trọng trong quá trình khám phá một văn bản văn học.
- + Muốn hiểu được sâu sắc ý nghĩa nhan đề cũng như hiểu rõ ý đồ tư tưởng mà tác giả muốn gửi gắm hay truyền tải cần chú ý sự đặc biệt trong hình thức nhan đề. Ví dụ: nhan đề là một cụm đảo ngữ, nhan đề là một câu hỏi/ câu cầu khiến, nhan đề là một biểu tượng, nhan đề là một tiếng gọi,...

**\* Thể thơ**

**Khái niệm:** Là sự thống nhất giữa luật thơ và loại hình nội dung của bài thơ.

**Dấu hiệu:** số chữ trong mỗi dòng, số dòng mỗi khổ, cách gieo vần, ngắt nhịp, phối thanh.

Số chữ	Thơ truyền thống	Thơ hiện đại
5	Ngũ ngôn tứ tuyệt ngũ ngôn bát cú	5 chữ
7	Thất ngôn tứ tuyệt thất ngôn bát cú	7 chữ
8	x	8 chữ
6-8	Lục bát	

7-7-6-8	Song thất lục bát	tự do
Số chữ trong câu không đều nhau	x	tự do

**\* Bố cục**

**Khái niệm:** Bố cục của văn bản là sự sắp xếp các phần của tác phẩm một cách mạch lạc, chặt chẽ, hợp lý nhằm truyền tải nội dung, chủ đề và tư tưởng của tác phẩm một cách hiệu quả.

**Một số cách xác định bố cục văn bản.**

**+ Cách 1: Chia bố cục theo đặc trưng thể loại.**

Thơ Đường luật: đề (2 câu đầu)- thực (2 câu tiếp)- luận (2 câu tiếp theo)- kết (2 câu cuối).

Thơ tứ tuyệt: khai (câu 1)- thừa (câu 2)- chuyển (câu 3)- hợp (câu 4).

**+ Cách 2: Chia bố cục theo khổ thơ/ đoạn văn.**

Mỗi khổ/ đoạn thường có sự thống nhất về nội dung, nhiều khi văn bản "chia sẵn" bố cục bằng việc ngắt đoạn. Chúng ta hoàn toàn có thể dựa vào các khổ/ đoạn để phân chia bố cục.

**+ Cách 3: Chia bố cục theo diễn tiến của văn bản.**

Đọc văn bản và phát hiện sự thay đổi trong mạch văn bản:

Sự thay đổi về thời gian, không gian được nói đến.

Sự thay đổi về nội dung, đối tượng trong văn bản.

Sự thay đổi về đặc điểm, tính chất, trạng thái của đối tượng.

Sự thay đổi về điểm nhìn trong văn bản.

Sự thay đổi về cấu trúc câu trong văn bản.

**Lưu ý:**

- Do một văn bản có thể có nhiều bố cục khác nhau, ta cần cân nhắc lựa chọn bố cục hợp lý nhất. Bố cục cần có sự cân đối, hài hòa về cả nội dung lẫn hình thức, đảm bảo dung lượng mỗi phần không quá chênh lệch.

- Bố cục văn bản thường dao động từ 2- 4 phần. Khi chia quá vụn sẽ dễ trùng lặp nội dung đồng thời gặp nhiều khó khăn trong quá trình phân tích.

**\* Nhân vật trữ tình**

Tiêu chí	Nhân vật trữ tình (Chủ thể trữ tình)
<b>Khái niệm</b>	Là người trực tiếp bộc lộ rung động và tình cảm trước một khung cảnh hoặc sự tình nào đó và chi phối toàn bộ cảm xúc, suy nghĩ trong tác phẩm.
<b>Cách biểu hiện</b>	Xuất hiện trực tiếp với các đại từ nhân xưng: tôi, ta, anh, em, con, chúng tôi, chúng ta... hoặc có thể là chủ thể ẩn.
<b>Quan hệ với tác giả</b>	Không đồng nhất với tác giả
<b>Vị trí trong tác phẩm</b>	Ở trong tác phẩm, là nhân vật mà tác giả muốn thể hiện qua các câu chuyện, hành động, lời nói.
<b>Mục đích</b>	Thể hiện tình cảm, số phận, cuộc đời của nhân vật cụ thể, qua đó gián tiếp thể hiện cái nhìn, tư tưởng của tác giả.
<b>Ví dụ</b>	Anh xin làm sóng biếc Hôn mãi cát vàng em Nhân vật trữ tình (chủ thể trữ tình) là “anh” (chàng trai khi yêu)

\* **Lưu ý:** Cần phân biệt "nhân vật trữ tình" và "nhân vật trong thơ trữ tình". Cả 2 đều hiện diện trong văn bản, tuy nhiên nhân vật trong thơ trữ tình chỉ là đối tượng khơi dậy cảm xúc chứ không phải là đối tượng trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

\* **Cảm hứng chủ đạo**

**Khái niệm:**

+ Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt xuyên suốt tác phẩm nhằm thể hiện tư tưởng của tác giả.

+ Cảm hứng chủ đạo luôn có sự thống nhất chặt chẽ với đề tài và tư tưởng của tác phẩm.

**Một số cảm hứng chủ đạo thường gặp:**

- + **Cảm hứng trữ tình:** yêu mến, thương cảm, xót xa, tiếc nuối, trân trọng, buồn bã, nhớ mong, cô đơn, lẻ loi, tủi nhục,...
- + **Cảm hứng lãng mạn:** hạnh phúc, say đắm, nhớ nhung, yêu thương, tiếc nuối, trân trọng, nâng niu, giận hờn, xót xa, đau đớn,...
- + **Cảm hứng phê phán:** lên án, tố cáo, phản đối, căm giận,...
- + **Cảm hứng châm biếm:** giễu cợt, mỉa mai,...
- + **Cảm hứng ngợi ca:** tự hào, biết ơn, trân trọng, cảm phục, ngưỡng mộ, tin tưởng, lạc quan,...
- + **Cảm hứng thể sự- đời tư:** trầm trồ, suy tư, chiêm nghiệm,....

Ví dụ: Xác định cảm hứng chủ đạo của bài thơ sau.

*"Con bão nghiêng đêm  
 Cây gãy cành bay lá  
 Ta nắm tay em  
 Cùng nhau qua đường cho khỏi ngã.  
 Con bão tạnh lâu rồi  
 Hàng cây xanh thắm lại  
 Nhưng em đã xa xôi.  
 Và con bão lòng ta thổi mãi."*

("Bão" - Tế Hanh)

**Hướng tư duy**

Bài thơ viết về đề tài tình yêu, vì thế cảm hứng chủ đạo sẽ nghiêng về cảm hứng lãng mạn.

**Nhận xét- đánh giá**

- + Khổ đầu: Tiếc nuối kí ức đẹp đẽ, khi anh và em vẫn còn gắn bó yêu thương.
- + Khổ thứ hai: Tiếc nuối hiện tại phũ phàng, bão tạnh lâu rồi nhưng chẳng còn em nữa.
- + Nhận thấy, sự tiếc nuối là cảm xúc mãnh liệt, bao trùm bài thơ.

**Kết luận**

Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là sự tiếc nuối trong tình yêu.

**\* Mạch cảm xúc**

**Khái niệm:** Mạch cảm xúc của bài thơ là sự tiếp nối, sự vận động của cảm xúc trong bài thơ.

**Cách xác định:** Chỉ ra diễn tiến cảm xúc trong văn bản, cảm xúc thay đổi như thế nào qua các câu thơ, khổ thơ hoặc theo không gian, thời gian, tình huống, hoàn cảnh trong tác phẩm.

Ví dụ: Xác định mạch cảm xúc trong bài thơ sau:

*"Làm sao quên được tuổi thơ  
 Tuổi vàng, tuổi ngọc- tôi ngờ lời ai  
 Thuở ấy tôi mới lên mười*

**Chuyên Luyện thi lớp 9 & 12 | Tuyển sinh 10 | THPTQG | ĐGNL |  
 Bồi dưỡng HSG - Olympic các cấp**

Còn em lên bảy, theo tôi cả ngày  
 Quần em dệt kín cỏ may  
 Áo tôi đứt cúc, mực dây tím bầm  
 Tuổi thơ chân đất đầu trần  
 Từ trong lấm láp em thâm lớn lên  
 Thế rồi xinh đẹp là em  
 Em ra tỉnh học em quên một người  
 Cái hôm nghỉ Tết vừa rồi  
 Em tôi áo chèn, em tôi quần bò  
 Gặp tôi, em hỏi hững hờ  
 "Anh chưa lấy vợ, còn chờ đợi ai?"  
 Em đi để lại chuỗi cười  
 Trong tôi vỡ một khoảng trời pha lê  
 Trăng vàng đêm ấy, bờ đê  
 Có người ngồi gỡ lời thề cỏ may...  
 ("Lời thề cỏ may"- Phạm Công Trứ)

**Mạch cảm xúc của bài thơ:**

- + Khi nhớ về kí ức tuổi thơ: cảm xúc trong trẻo, tươi tắn, hồn nhiên.
- + Khi nghĩ đến thực tại: ngỡ ngàng trước sự thay đổi của em với bao xót xa, buồn tủi.

**\* Giọng điệu**

**Khái niệm:**

Giọng điệu là thái độ, tình cảm, lập trường của tác giả đối với vấn đề, hiện tượng cuộc sống được thể hiện trong tác phẩm.

**Một số kiểu giọng điệu thường gặp trong tác phẩm văn học:**

- + Giọng điệu tha thiết, ngọt ngào, tâm tình, nhẹ nhàng, tự nhiên, trầm lắng,....
- + Giọng điệu cứng cỏi, đanh thép, hùng hồn, hào sảng, bi tráng,...
- + Giọng điệu trang trọng, thành kính, tiếc nuối, xót xa,...
- + Giọng điệu cảm thông, buồn thương, da diết,...
- + Giọng điệu mỉa mai, giễu cợt, châm biếm, chua xót,...
- + Giọng điệu phẫn uất, căm hờn, phê phán,...
- + Giọng điệu lạnh lùng, sắc lạnh, khách quan,...
- + Giọng điệu sôi nổi, hào hứng, phấn khởi,...

**Ý nghĩa của giọng điệu trong tác phẩm văn học:**

- + Giọng điệu là phương tiện phản ánh cảm xúc, thái độ của tác giả đối với chủ đề hoặc nhân vật trong tác phẩm.

+ Giọng điệu tạo nên phong cách riêng của người viết. Nhờ đó, tạo nên sự khác biệt, đa dạng, phong phú trong văn học.

#### \* **Ngôn ngữ thơ**

*Ngôn ngữ thơ* hàm súc, giàu nhạc điệu, giàu hình ảnh, sử dụng nhiều biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ,...

Qua đó, người viết thể hiện những rung động, suy tư của chính mình. Tìm hiểu một bài thơ cũng là tìm hiểu những tình cảm, cảm xúc mà người viết gửi gắm qua ngôn ngữ thơ. Từ ngữ trong thơ thiên về khơi gợi, đòi hỏi người đọc phải chủ động liên tưởng, tưởng tượng để hiểu hết sự phong phú của ý thơ.

#### \* **Hình ảnh trong thơ**

*Hình ảnh trong thơ* là hình ảnh về con người, cảnh vật... xuất hiện trong thơ, giúp cho việc diễn đạt nội dung thêm gợi cảm, sinh động.

Để khắc họa hình ảnh, tác giả thường sử dụng từ ngữ (nhất là những từ gợi tả âm thanh hoặc gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật), cách gieo vần, ngắt nhịp và đặc biệt là sử dụng các biện pháp tu từ như ẩn dụ, so sánh, nhân hóa.

#### \* **Kết cấu thơ**

*Kết cấu* là toàn bộ cách tổ chức, sắp xếp, liên kết các yếu tố tạo nên tác phẩm nghệ thuật. Trong thơ, đó là cách tổ chức, sắp xếp, liên kết mạch cảm xúc, thế giới hình tượng và các phương tiện ngôn ngữ được dùng để biểu đạt.

#### \* **Chủ đề**

*Chủ đề* của tác phẩm văn học là vấn đề trung tâm, ý nghĩa cốt lõi hay thông điệp chính của tác phẩm. Thông thường, chủ đề không được thể hiện trực tiếp mà người đọc phải tự rút ra từ nội dung của tác phẩm. Tuy vậy, trong nhiều trường hợp, một số yếu tố nổi bật của tác phẩm có thể là căn cứ quan trọng để xác định chủ đề:

- Nhan đề có thể hé lộ cho người đọc phần nào chủ đề của tác phẩm.
- Một số yếu tố khác gắn với đặc trưng thể loại có thể giúp người đọc nắm được chủ đề của tác phẩm, chẳng hạn, với thơ: mạch cảm xúc, hình ảnh...

#### \* **Tư tưởng của tác phẩm**

*Tư tưởng* của tác phẩm là sự lí giải đối với chủ đề đã nêu lên, là nhận thức mà tác giả muốn trao đổi, nhắn gửi, đối thoại với người đọc. Tư tưởng là linh hồn của văn bản.

#### \* **Yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ**

*Yếu tố miêu tả và tự sự* trong thơ làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn:

- Yếu tố miêu tả góp phần làm rõ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng.
- Yếu tố tự sự được dùng để thuật lại sự việc, câu chuyện khi cần.
- Cả hai yếu tố đều làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc.

